ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHƯỢNG TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 321/KH-UBND	*Phượng Tiến, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai phong trào thi đua "Năm trật tự, văn minh đô thị" năm 2026 trên địa bàn xã Phượng Tiến

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý đô thị và xây dựng đô thị văn minh gắn với các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 11/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tổ chức phát động phong trào thi đua "Năm trật tự, văn minh đô thị" năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Kế hoạch của UBND tỉnh);

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến xây dựng Kế hoạch triển khai phong trào thi đua "Năm trật tự, văn minh đô thị" năm 2026 trên địa bàn xã, với các nội dung cụ thể như sau:

Xã Phượng Tiến thuộc nhóm "các xã còn lại" theo phân nhóm tại Kế hoạch của UBND tỉnh; do đó nội dung thi đua và bộ tiêu chí chấm điểm của xã được áp dụng theo Mục II.2 và Phần II Phụ lục chi tiết kèm theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh trên địa bàn xã; tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, hạ tầng nông thôn, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại các thôn trong năm 2026.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn và sự tham gia tự giác của Nhân dân; từng bước hình thành nếp sống văn minh, kỷ cương, thân thiện, hướng tới khu dân cư "Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn", giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn.

- Gắn kết quả thực hiện phong trào với công tác thi đua, khen thưởng; là một trong những căn cứ xem xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm 2026 đối với các cơ quan chuyên môn, các thôn, tập thể và cá nhân trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức; bám sát 6 nhóm nội dung và bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng cho các xã còn lại tại Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Xác định rõ nội dung công việc, chỉ tiêu, tiến độ và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn, từng thôn, gắn với vai trò nêu gương của người đứng đầu.

- Lồng ghép với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các phong trào thi đua khác đang triển khai, bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu minh chứng theo từng tiêu chí ngay trong quá trình thực hiện; không để đến cuối năm mới tập hợp.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc.

- Đưa kết quả thực hiện phong trào vào tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 đối với các cơ quan chuyên môn, các thôn và người đứng đầu.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua trên địa bàn xã tập trung vào 6 nhóm nội dung trọng tâm sau:

1. Quản lý đất đai, trật tự xây dựng

- Quản lý chặt chẽ đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt; giải quyết hồ sơ đất đai (cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tách thửa, chuyển mục đích sử dụng đất) đúng trình tự, đúng thời hạn quy định.

- Tổ chức tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản, ngăn chặn và xử lý dứt điểm các trường hợp lấn, chiếm đất công, đất rừng, sử dụng đất nông nghiệp sai mục đích; không để vi phạm phát sinh kéo dài, tái diễn.

- Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, kiểm soát công trình khởi công mới thuộc diện phải cấp phép hoặc miễn phép; xử lý nghiêm xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, đất rừng, hành lang an toàn giao thông, thủy lợi, lưới điện.

2. Giao thông nông thôn, hạ tầng thiết yếu

- Đầu tư, nâng cấp, cứng hóa, duy tu đường giao thông nông thôn (trục xã, liên thôn, ngõ thôn); ưu tiên các tuyến kết nối trung tâm xã, các thôn và vùng sản xuất; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt trong mùa mưa bão.

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng điện - đường - trường - trạm - nước sinh hoạt; bảo đảm tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia an toàn, ổn định và nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông xử lý vùng lõm sóng, bảo đảm phủ sóng di động, internet đến các thôn; duy trì hạ tầng phục vụ chính quyền số, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

- Huy động, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách và xã hội hóa; phát huy vai trò đóng góp của Nhân dân theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng".

3. Phát triển sản xuất, giảm nghèo, sinh kế bền vững

- Phát triển nông, lâm nghiệp, chăn nuôi theo hướng hàng hóa, gắn với lợi thế của địa phương; đẩy mạnh liên kết sản xuất - tiêu thụ, phát triển sản phẩm OCOP, hợp tác xã, tổ hợp tác và các sản phẩm đặc trưng.

- Triển khai hiệu quả các mô hình, dự án hỗ trợ sinh kế thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; bảo đảm đúng đối tượng, phát huy hiệu quả sau đầu tư.

- Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được giao; đẩy mạnh đào tạo nghề, tạo việc làm, đưa lao động đi làm việc theo hợp đồng; nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân.

4. Vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới được giao trong năm 2026.

- Tăng cường thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi; vận động Nhân dân không xả rác, nước thải ra môi trường; nâng tỷ lệ hộ có nhà tiêu, chuồng trại hợp vệ sinh.

- Xây dựng khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp; duy trì nền nếp "Ngày thứ Bảy xanh", tổng vệ sinh đường làng, ngõ thôn; trồng, chăm sóc cây xanh, chỉnh trang cảnh quan, xóa bỏ quảng cáo, rao vặt trái phép.

- Đẩy mạnh xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

5. An ninh trật tự, phòng chống thiên tai, đoàn kết dân tộc

- Chủ động bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy nổ; kịp thời giải quyết vụ việc ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng, khiếu kiện đông người.

- Rà soát, cập nhật phương án Phòng thủ dân sự theo phương châm "4 tại chỗ"; xác định cụ thể khu vực nguy cơ sạt lở đất, lũ ống, lũ quét; tổ chức diễn tập, cảnh báo sớm và sẵn sàng di dời dân khỏi vùng nguy hiểm.

- Làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội tại cơ sở.

6. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân bằng hình thức phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số (tuyên truyền bằng tiếng dân tộc, phát huy vai trò, trưởng thôn, người có uy tín); đa dạng hóa hình thức qua hệ thống truyền thanh, hội nghị thôn, nhóm Zalo cộng đồng.

- Phát huy vai trò Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư, gắn với ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều hành.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026

Trên cơ sở chỉ tiêu được cấp trên giao và điều kiện thực tế của địa phương, xã phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai được tiếp nhận, giải quyết đúng hạn theo quy định.

- 100% vụ việc vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng phát sinh được phát hiện trong vòng 48 - 72 giờ và xử lý dứt điểm theo thẩm quyền.

- Hoàn thành 100% khối lượng cứng hóa, duy tu đường giao thông nông thôn theo kế hoạch được giao.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia an toàn, ổn định đạt 100,0%; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 68% trở lên.

- 100% thôn có sóng di động, internet ổn định; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đạt 100%.

- Hoàn thành hoặc vượt chỉ tiêu giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo được giao; duy trì và phát triển 02 sản phẩm OCOP trở lên.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 88% trở lên.

- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 92% trở lên; tối thiểu 12/13 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa.

- Không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự, dân tộc, tôn giáo; không để thiệt hại về người do chủ quan trong phòng, chống thiên tai.

Giao các phòng chuyên môn thuộc UBND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì rà soát, xác định số liệu hiện trạng và tham mưu đề xuất các chỉ tiêu cụ thể thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp với các thôn tổ chức rà soát, cung cấp số liệu liên quan. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp, tham mưu UBND xã xác định, thống nhất các chỉ tiêu cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện ngay sau khi Kế hoạch được ban hành.

IV. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ PHÂN CÔNG THEO DÕI

Kết quả thực hiện phong trào được chấm điểm theo thang điểm 100, áp dụng bộ tiêu chí dành cho các xã còn lại tại Kế hoạch của UBND tỉnh, cụ thể:

(Có biểu phụ lục 1 kèm theo)

Tiêu chí thành phần, thang điểm và tài liệu minh chứng cụ thể của từng nhóm tiêu chí thực hiện theo Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.

Xếp loại:

Xuất sắc (từ 90 điểm trở lên); Tốt (từ 75 đến dưới 90 điểm); Khá (từ 60 đến dưới 75 điểm); Trung bình (từ 45 đến dưới 60 điểm); Chưa đạt (dưới 45 điểm). Để xảy ra công trình, dự án chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan hoặc để xảy ra vi phạm nghiêm trọng, kéo dài về trật tự xây dựng, đất đai, môi trường thì không được xét xếp loại từ Tốt trở lên trong năm.

Thành lập Tổ công tác đánh giá, chấm điểm của xã do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Tổ trưởng; thành viên gồm đại diện Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu ban hành quyết định thành lập trong tháng 11/2026.

V. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Đối tượng tham gia phong trào: Các cơ quan chuyên môn, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn; các cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Đối tượng bình xét, chấm điểm: Các cơ quan chuyên môn của xã và các thôn, được chấm điểm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và các tiêu chí quy định tại Kế hoạch này.

- Phạm vi thực hiện: Toàn địa bàn xã Phượng Tiến; tập trung tại khu vực trung tâm xã, chợ, các trục đường chính, khu dân cư tập trung, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn và các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập úng.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày Kế hoạch được ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Tổ chức triển khai

Từ đầu tháng 11/2026:

Ngay sau khi Kế hoạch được ban hành: tổ chức quán triệt; rà soát nhiệm vụ, địa bàn, tuyến đường và các điểm tồn tại; xác định nhiệm vụ ưu tiên, người phụ trách và thời hạn hoàn thành.

2. Giai đoạn 2: Tập trung cao điểm

Từ cuối tháng 11/2026:

- Tổng rà soát kết quả sau đợt cao điểm; tiếp tục xử lý các tồn tại; duy trì

kết quả đạt được, phòng ngừa tái vi phạm; thực hiện các nhiệm vụ chỉnh trang, vệ sinh môi trường, cảnh quan và trật tự đô thị.

- Đẩy mạnh các nhiệm vụ duy trì, nâng cao chất lượng quản lý đô thị; tập trung hoàn thiện các nhiệm vụ chỉnh trang hạ tầng, cảnh quan; tiếp tục kiểm tra, đôn đốc và xử lý vi phạm.

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, tiêu chí thi đua; tổng hợp số liệu, hồ sơ.

3. Giai đoạn 3: Duy trì và đánh giá

Tháng 12/2026: Kiểm tra việc duy trì kết quả; rà soát nhiệm vụ chưa hoàn thành; tổng hợp kết quả theo các nhóm tiêu chí của Kế hoạch số 410/KH-UBND; tổng kết phong trào, hoàn thiện hồ sơ, số liệu, hình ảnh minh chứng và báo cáo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Tham mưu thành lập Tổ công tác đánh giá, chấm điểm.

- Chủ trì nhóm tiêu chí số 6 về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền; tham mưu ban hành đầy đủ, đúng thời hạn các văn bản chỉ đạo; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, chú trọng các thôn xa trung tâm, đi lại khó khăn.

2. Phòng Kinh tế

- Là bộ phận thường trực, chủ trì theo dõi, tổng hợp, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch. Tổng hợp báo cáo tháng, báo cáo sơ kết, tổng kết gửi Sở Xây dựng và cấp có thẩm quyền đúng thời hạn.

- Chủ trì nhóm tiêu chí số 1 (quản lý đất đai, trật tự xây dựng), số 2 (giao thông nông thôn, hạ tầng thiết yếu), số 3 (phát triển sản xuất, giảm nghèo, sinh kế bền vững) và đồng chủ trì nhóm tiêu chí số 4.

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

- Tham mưu quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tổ chức kiểm tra thường xuyên, lập và duy trì sổ theo dõi vi phạm đất đai, trật tự xây dựng; tham mưu xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp trên xử lý.

- Tham mưu kế hoạch đầu tư, duy tu hạ tầng nông thôn; theo dõi tiến độ, nghiệm thu khối lượng; rà soát tỷ lệ hộ sử dụng điện, nước sinh hoạt hợp vệ sinh; phối hợp xử lý vùng lõm sóng viễn thông; Theo dõi kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tham mưu triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, phối hợp với TTDVTH& TT triển khai mô hình hỗ trợ sinh kế, giảm nghèo, phát triển sản phẩm OCOP, liên kết sản xuất - tiêu thụ; theo dõi công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi và các tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Đồng chủ trì nhóm tiêu chí số 4; tham mưu xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Chủ trì tham mưu công tác thi đua, khen thưởng, hướng dẫn quy trình, thủ tục; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.

- Tham mưu công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc theo hợp đồng; phối hợp theo dõi tiêu chí về trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn đạt chuẩn.

- Chủ trì công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã và các nền tảng số; xây dựng chuyên mục về phong trào thi đua, kịp thời biểu dương gương điển hình, cách làm hay, phản ánh tồn tại để chấn chỉnh; chú trọng hình thức tuyên truyền phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Công an xã

- Chủ trì nhóm tiêu chí số 5; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy nổ; giải quyết kịp thời vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện đông người.

- Chủ trì bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, họp chợ, kinh doanh, tập kết vật liệu trái quy định trên lòng đường, lề đường, nhất là khu vực chợ và trung tâm xã.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế trong kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng; phối hợp thực hiện phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Phối hợp Phòng Kinh tế trong công tác bảo đảm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nhất là lĩnh vực đất đai, đúng quy trình, đúng thời hạn; nâng tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.

- Cung cấp số liệu, trích xuất báo cáo từ hệ thống một cửa phục vụ công tác chấm điểm; hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

6. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

- Rà soát, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai theo từng khu vực nguy cơ; tổ chức diễn tập, chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện theo phương châm "4 tại chỗ".

- Tổ chức cảnh báo sớm, sơ tán dân khỏi vùng nguy hiểm khi có tình huống; báo cáo kịp thời và khắc phục hậu quả thiên tai.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Trưởng thôn chịu trách nhiệm tổ chức triển khai phong trào tại địa bàn; tổ chức họp dân quán triệt nội dung phong trào.

- Vận động Nhân dân đăng ký và thực hiện các nội dung: giữ gìn vệ sinh môi trường, phân loại và thu gom rác thải, không lấn chiếm đất công, hành lang an toàn giao thông, thủy lợi; trồng, chăm sóc cây xanh; duy trì "Ngày thứ Bảy xanh"; xây dựng gia đình văn hóa.

- Kịp thời phát hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân xã các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, môi trường, an ninh trật tự phát sinh trên địa bàn; phối hợp xử lý và giám sát việc khắc phục.

- Định kỳ trước ngày 15 hằng tháng gửi báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Kinh tế xã để tổng hợp.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào; gắn với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; đăng ký đảm nhận các công trình, phần việc cụ thể (tuyến đường tự quản, mô hình khu dân cư xanh - sạch - đẹp, tổ tự quản về an ninh trật tự); cử đại diện tham gia Tổ công tác đánh giá, chấm điểm của xã.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Báo cáo tháng: Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về Phòng Kinh tế xã trước ngày 15 hằng tháng; Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu báo cáo của Ủy ban nhân dân xã gửi Sở Xây dựng trước ngày 20 hằng tháng theo quy định.

- Báo cáo sơ kết: Trong tháng 11/2026.

- Báo cáo tổng kết: Các cơ quan đơn vị, thôn gửi báo cáo tổng kết kèm hồ sơ minh chứng và đề xuất khen thưởng về Phòng Kinh tế xã trước ngày 30/11/2026; Ủy ban nhân dân xã gửi báo cáo tổng kết về Sở Xây dựng trước ngày 10/12/2026.

- Báo cáo đột xuất khi có vụ việc phức tạp, nổi cộm về đất đai, trật tự xây dựng, môi trường, an ninh trật tự, thiên tai xảy ra trên địa bàn.

IX. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

- Kết quả thực hiện phong trào là một trong những căn cứ xem xét, bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm 2026 và đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan đơn vị, các thôn, tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

- Việc xét khen thưởng bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thành tích thực tế và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Ủy ban nhân dân xã biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền và lựa chọn các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, mô hình hay, cách làm hiệu quả để đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, người đứng đầu để xảy ra vi phạm kéo dài, không được xử lý dứt điểm trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch triển khai phong trào thi đua "Năm trật tự, văn minh đô thị" năm 2026 trên địa bàn xã Phượng Tiến. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Sở Xây dựng (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc UBND xã;
- Công an xã, Trạm Y tế xã, các trường học;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

U.B.N.D XÃ PHƯỢNG TIẾN T.THÁI NGUYÊN

Bùi Tuấn Anh

PHỤ LỤC 1
Nhóm tiêu chí và nội dung đánh giá chủ yếu

TT	Nhóm tiêu chí và nội dung đánh giá chủ yếu	Điểm	Bộ phận chủ trì tham mưu, theo dõi
1	Quản lý đất đai, trật tự xây dựng: tỷ lệ hồ sơ đất đai giải quyết đúng hạn; phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm lấn, chiếm đất rừng, đất công, đất nông nghiệp sử dụng sai mục đích; tỷ lệ công trình xây dựng có phép hoặc thuộc diện miễn phép; xử lý vi phạm xây dựng trên đất nông nghiệp, đất rừng, hành lang an toàn giao thông, thủy lợi, lưới điện.	**15**	Phòng Kinh tế (chủ trì); Trung tâm Phục vụ hành chính công; Công an xã; các thôn
2	Giao thông nông thôn, hạ tầng thiết yếu (điện - đường - trường - trạm - nước sinh hoạt): tỷ lệ đường giao thông nông thôn được cứng hóa, duy tu; tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia an toàn, ổn định; tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; phủ sóng viễn thông, internet đến thôn; tỷ lệ phòng học kiên cố hóa, trạm y tế, nhà văn hóa thôn đạt chuẩn.	**25**	Phòng Kinh tế (chủ trì); Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã; Trạm Y tế xã; các thôn
3	Phát triển sản xuất, giảm nghèo, sinh kế bền vững: tỷ lệ giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo so với chỉ tiêu được giao; kết quả triển khai mô hình sản xuất, hỗ trợ sinh kế theo các chương trình mục tiêu quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có việc làm; phát triển làng nghề, sản phẩm OCOP, mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ.	**20**	Phòng Kinh tế (chủ trì); Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các thôn

TT	Nhóm tiêu chí và nội dung đánh giá chủ yếu	Điểm	Bộ phận chủ trì tham mưu, theo dõi
4	Vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới, nếp sống văn minh: tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, chuồng trại hợp vệ sinh; xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.	**15**	Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa - Xã hội (đồng chủ trì); Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các thôn
5	An ninh trật tự, phòng chống thiên tai, đoàn kết dân tộc: tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; công tác phòng, chống thiên tai; công tác dân tộc, tôn giáo, giữ vững khối đại đoàn kết, không để xảy ra điểm nóng.	**15**	Công an xã (chủ trì); Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa – xã hội; các thôn
6	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền: mức độ ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo; công tác kiểm tra, đôn đốc; chất lượng, hiệu quả tuyên truyền; vai trò nêu gương của người đứng đầu; kết quả lồng ghép với các phong trào thi đua khác.	**10**	Văn phòng HĐND và UBND xã (chủ trì); Phòng Văn hóa - Xã hội
	Tổng cộng	**100**	

PHỤ LỤC 2
TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM PHONG TRÀO THI ĐUA
"NĂM TRẬT TỰ, VĂN MINH ĐÔ THỊ" NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỢNG TIẾN

Áp dụng bộ tiêu chí dành cho các xã còn lại tại Phần II Phụ lục chi tiết kèm theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Tổng điểm: 100 điểm.

1. Quản lý đất đai, trật tự xây dựng nông thôn - 15 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Tỷ lệ hồ sơ đất đai (cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tách thửa, chuyển mục đích) giải quyết đúng hạn theo quy định	**4**	Công thức: Điểm = 4 × (Số hồ sơ giải quyết đúng hạn / Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ). Thang quy đổi: 100% = 4 điểm; 90-<100% = 3 điểm; 80-<90% = 2 điểm; 70-<80% = 1 điểm; dưới 70% = 0 điểm.	Sổ tiếp nhận hồ sơ; phần mềm một cửa; báo cáo giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.
2	Phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm lấn, chiếm đất rừng, đất công, đất nông nghiệp sử dụng sai mục đích	**4**	- Phát hiện kịp thời vi phạm phát sinh (trong 48-72 giờ, phù hợp địa bàn miền núi đi lại khó khăn): tối đa 2 điểm. - Xử lý dứt điểm trên tổng số vụ phát hiện trong kỳ: 100% = 2 điểm; 80-<100% = 1,5 điểm; dưới 80% = tối đa 1 điểm.	Sổ theo dõi vi phạm đất đai; biên bản kiểm tra, xử lý; quyết định xử phạt, cưỡng chế; ảnh hiện trạng.
3	Tỷ lệ công trình xây dựng có giấy phép hoặc thuộc diện miễn phép theo quy định	**4**	Công thức: Điểm = 4 × (Số công trình khởi công mới có giấy phép/miễn phép đúng quy định / Tổng số công trình khởi công mới thuộc diện phải kiểm soát). Thang quy đổi: 100% = 4 điểm; 90-<100% = 3 điểm; 80-<90% = 2 điểm; dưới 80% = 0-1 điểm.	Danh sách công trình khởi công mới; giấy phép/thông báo miễn phép; báo cáo của công chức phụ trách địa chính - xây dựng.

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
4	Xử lý vi phạm xây dựng trên đất nông nghiệp, đất rừng, hành lang an toàn giao thông, thủy lợi, lưới điện	**3**	Xử lý dứt điểm 100% số vụ phát hiện trong kỳ = 3 điểm; 80-<100% = 2 điểm; dưới 80% = 0-1 điểm.	Biên bản kiểm tra, xử lý vi phạm; quyết định cưỡng chế/tháo dỡ; ảnh hiện trạng trước - sau xử lý.

Bộ phận chủ trì tham mưu, theo dõi tại xã: Phòng Kinh tế (chủ trì); Trung tâm Phục vụ hành chính công; Công an xã; các cơ quan liên quan, các thôn.

2. Giao thông nông thôn, hạ tầng thiết yếu (điện - đường - trường - trạm - nước sinh hoạt) - 25 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Tỷ lệ đường giao thông nông thôn (trục xã, liên thôn, ngõ thôn) được cứng hóa, bê tông hóa và duy tu, bảo dưỡng theo kế hoạch	**5**	Công thức: Điểm = 5 × (Km đường được cứng hóa/duy tu hoàn thành trong kỳ / Km theo kế hoạch được giao). Đạt 100% kế hoạch = 5 điểm; giảm dần theo tỷ lệ; dưới 50% (không do nguyên nhân khách quan về vốn, địa hình) = 0 điểm.	Kế hoạch đầu tư, duy tu giao thông nông thôn; biên bản nghiệm thu; hình ảnh trước - sau.
2	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia an toàn, ổn định	**5**	Thang quy đổi theo tỷ lệ hộ có điện an toàn trên tổng số hộ: 100% = 5 điểm; 95-<100% = 4 điểm; 90-<95% = 3 điểm; dưới 90% = tối đa 2 điểm.	Báo cáo của ngành điện; danh sách hộ dân theo thôn; biên bản kiểm tra an toàn lưới điện.
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (nước tự chảy, giếng, công trình cấp nước tập trung)	**5**	Thang quy đổi: ≥95% = 5 điểm; 90-<95% = 4 điểm; 80-<90% = 3 điểm; 70-<80% = 1-2 điểm; dưới 70% = 0 điểm.	Báo cáo rà soát nguồn nước sinh hoạt; biên bản kiểm tra chất lượng công trình cấp nước tập trung.
4	Phủ sóng viễn thông, internet đến thôn; duy trì hạ tầng phục vụ chính quyền số	**5**	Tỷ lệ thôn có sóng di động/internet ổn định trên tổng số thôn: 100% = 5 điểm; 90-<100% = 3-4 điểm; dưới 90% = 0-2 điểm.	Báo cáo của doanh nghiệp viễn thông; kết quả khảo sát vùng lõm sóng; nhật ký vận hành hạ tầng công nghệ thông tin của xã.

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
5	Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa, trạm y tế, nhà văn hóa thôn đạt chuẩn theo kế hoạch được giao	**5**	Công thức: Điểm = 5 × (Số hạng mục hoàn thành, đạt chuẩn trong kỳ / Số hạng mục theo kế hoạch). Đạt 100% = 5 điểm; giảm dần theo tỷ lệ thực hiện.	Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất giáo dục, y tế, văn hóa; biên bản nghiệm thu, công nhận đạt chuẩn.

Bộ phận chủ trì tham mưu, theo dõi tại xã: Phòng Kinh tế (chủ trì); Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã; Trạm Y tế xã; các trường học trên địa bàn.

3. Phát triển sản xuất, giảm nghèo, sinh kế bền vững - 20 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Tỷ lệ giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều so với chỉ tiêu được giao trong năm	**6**	Công thức: Điểm = 6 × (Tỷ lệ giảm nghèo thực hiện / Chỉ tiêu giảm nghèo được giao). Hoàn thành hoặc vượt chỉ tiêu = 6 điểm; đạt 80-<100% chỉ tiêu = 4-5 điểm; đạt 50-<80% = 2-3 điểm; dưới 50% = 0-1 điểm.	Kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo đầu kỳ và cuối kỳ; chỉ tiêu giảm nghèo được cấp trên giao.
2	Kết quả triển khai mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và hỗ trợ sinh kế theo các chương trình mục tiêu quốc gia	**6**	Đánh giá theo số mô hình/dự án hỗ trợ sinh kế hoàn thành, phát huy hiệu quả trên tổng số được giao trong năm: 100% = 6 điểm; 80-<100% = 4-5 điểm; 50-<80% = 2-3 điểm; dưới 50% = 0-1 điểm.	Kế hoạch, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ sinh kế; báo cáo kết quả thực hiện, đánh giá hiệu quả mô hình.
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có việc làm sau đào tạo; kết quả đưa lao động đi làm việc theo hợp đồng	**3**	Đạt hoặc vượt chỉ tiêu được giao = 3 điểm; đạt 70-<100% chỉ tiêu = 1,5-2,5 điểm; dưới 70% = 0-1 điểm.	Báo cáo kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm; danh sách lao động đi làm việc có hợp đồng.
4	Phát triển kinh tế nông thôn: duy trì, phát triển làng nghề, sản phẩm OCOP, mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ	**5**	Đánh giá theo số sản phẩm OCOP được công nhận/duy trì hạng sao, số mô hình liên kết sản xuất hoạt động hiệu quả trên chỉ tiêu được giao: đạt/vượt chỉ tiêu = 5 điểm; đạt 70-<100% = 3-4 điểm; dưới 70% = 0-2 điểm.	Hồ sơ công nhận sản phẩm OCOP; hợp đồng liên kết sản xuất - tiêu thụ; báo cáo phát triển kinh tế nông thôn.

Bộ phận chủ trì tham mưu, theo dõi tại xã: Phòng Kinh tế (chủ trì); Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các cơ quan liên quan.

4. Vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới, nếp sống văn hóa - 15 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao được giao trong năm	**5**	Hoàn thành đúng/vượt tiến độ 100% số tiêu chí được giao = 5 điểm; mỗi tiêu chí chậm tiến độ hoặc chưa đạt trừ 1 điểm (trừ trường hợp có văn bản chứng minh nguyên nhân khách quan).	Kế hoạch xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao được giao trong năm; báo cáo tự chấm điểm, kết quả thẩm định tiêu chí.
2	Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, chuồng trại hợp vệ sinh	**5**	- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định: tối đa 3 điểm theo tỷ lệ thực hiện. - Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh: tối đa 2 điểm theo tỷ lệ đạt.	Báo cáo thu gom rác thải; kết quả rà soát nhà tiêu, chuồng trại hợp vệ sinh theo hộ gia đình.
3	Xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc	**5**	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa, thôn văn hóa đạt/vượt chỉ tiêu đăng ký = 5 điểm; đạt 80-<100% chỉ tiêu = 3-4 điểm; dưới 80% = 0-2 điểm.	Kết quả bình xét gia đình văn hóa, thôn văn hóa; hồ sơ công nhận; tư liệu về hoạt động bảo tồn văn hóa dân tộc.

Bộ phận chủ trì tham mưu, theo dõi tại xã: Phòng Kinh tế và Phòng Văn hóa - Xã hội (đồng chủ trì); các cơ quan liên quan, các thôn.

5. An ninh trật tự, phòng chống thiên tai, đoàn kết dân tộc - 15 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện đông người, phức tạp về an ninh nông thôn	**5**	Không phát sinh vụ việc phức tạp, kéo dài; 100% vụ việc được xử lý đúng thẩm quyền, đúng hạn = 5 điểm; có phát sinh nhưng xử lý kịp thời, không để kéo dài = 3-4 điểm; có vụ việc xử lý chậm, chưa dứt điểm = 0-2 điểm.	Báo cáo tình hình an ninh, trật tự định kỳ; số liệu vụ việc phát sinh và kết quả xử lý.
2	Công tác phòng, chống thiên tai (sạt lở đất, lũ quét, lũ ống): xây dựng phương án, di dời dân khỏi vùng nguy hiểm, diễn tập, ứng phó kịp thời	**6**	- Có phương án phòng chống thiên tai cụ thể theo từng khu vực nguy cơ, được phê duyệt, diễn tập theo kế hoạch: tối đa 3 điểm. - Ứng phó kịp thời khi có tình huống thực tế (cảnh báo sớm, sơ tán an toàn, không thiệt hại về người do chủ quan): tối đa 3 điểm; để xảy ra thiệt hại về người do chủ quan, chậm ứng phó: 0 điểm mục này.	Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã; biên bản diễn tập; báo cáo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.
3	Công tác dân tộc, tôn giáo: giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc, không để xảy ra điểm nóng liên quan đến dân tộc, tôn giáo	**4**	Không phát sinh vụ việc phức tạp về dân tộc, tôn giáo = 4 điểm; có phát sinh nhưng được vận động, xử lý ổn thỏa, kịp thời = 2-3 điểm; để phát sinh điểm nóng, kéo dài = 0-1 điểm.	Báo cáo công tác dân tộc, tôn giáo; biên bản làm việc, vận động quần chúng; đánh giá của cơ quan chuyên trách.

Bộ phận chủ trì tham mưu, theo dõi tại xã: Công an xã (chủ trì); Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; Phòng Văn Hóa – XH; Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan liên quan.

6. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền - 10 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện	**3**	Ban hành đúng thời hạn, đầy đủ nội dung theo hướng dẫn của cấp trên = 3 điểm; chậm thời hạn hoặc thiếu nội dung theo yêu cầu: trừ 0,5-1 điểm cho mỗi thiếu sót.	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai phong trào thi đua của địa phương.
2	Công tác kiểm tra, đôn đốc (chú trọng địa bàn thôn xa trung tâm, đi lại khó khăn)	**2**	Thực hiện đủ số cuộc kiểm tra theo kế hoạch, có biên bản, kết luận và chỉ đạo khắc phục rõ ràng = 2 điểm; thực hiện một phần = 1 điểm; không thực hiện = 0 điểm.	Kế hoạch kiểm tra; biên bản, kết luận kiểm tra; văn bản đôn đốc, chỉ đạo khắc phục sau kiểm tra.
3	Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân (chú trọng hình thức phù hợp đồng bào dân tộc thiểu số: tiếng dân tộc, già làng, trưởng thôn, người có uy tín)	**3**	Đa dạng hình thức, phát huy vai trò già làng, trưởng thôn, người có uy tín, hiệu quả rõ rệt = 3 điểm; thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao = 1,5-2 điểm; hình thức, chưa hiệu quả = 0-1 điểm.	Kế hoạch, tài liệu tuyên truyền; hình ảnh, sản phẩm truyền thông; báo cáo kết quả tuyên truyền, vận động.
4	Vai trò, trách nhiệm và tính nêu gương của người đứng đầu và kết quả lồng ghép với các phong trào thi đua khác	**2**	Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo, xử lý vụ việc nổi cộm, lồng ghép hiệu quả với phong trào thi đua khác = 2 điểm; có thực hiện nhưng chưa nổi bật = 1 điểm; không thể hiện rõ vai trò = 0 điểm.	Văn bản, biên bản chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu; báo cáo kết quả lồng ghép các phong trào thi đua.

Bộ phận chủ trì tham mưu, theo dõi tại xã: Văn phòng HĐND và UBND xã (chủ trì); Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan liên quan.

Ghi chú: Các cơ quan đơn vị gửi kèm tài liệu minh chứng, gửi về Tổ công tác đánh giá, chấm điểm của xã để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, báo cáo tỉnh./.